

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Trường Đức.

2. Địa chỉ: Tổ 2, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

3. Điện thoại: 02163.871.111.

II. THÔNG TIN VỀ ĐOÀN THẨM ĐỊNH

1. Thành phần Đoàn Thẩm định

- Ông Nguyễn Song Hào, Phó giám đốc Sở Y tế, Trưởng đoàn.
- Ông Nguyễn Trung Hiếu, Phó giám đốc Sở Y tế, Phó trưởng đoàn.
- Bà Nguyễn Thị Hương, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Thành viên.
- Ông Nguyễn Mạnh Hà, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thành viên.
- Bà Lộc Thị Mai, Trưởng phòng Kế hoạch Tài Chính, Thành viên.
- Ông Lê Thanh Tùng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Thành viên.
- Ông Trần Đức Quân, Phó Chánh thanh tra Sở, Thành viên.
- Ông Đào Văn Khang, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thành viên.
- Ông Hoàng Tuấn Linh, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Thư ký.

2. Phân công nội dung thẩm định

- Ông Nguyễn Song Hào, Phó giám đốc Sở Y tế, Trưởng đoàn: Phụ trách điều hành thẩm định.

- Ông Nguyễn Trung Hiếu, Phó giám đốc Sở Y tế, Phó trưởng đoàn: Giúp việc cho Trưởng đoàn trong việc điều hành phiên thẩm định. Trong trường hợp được Trưởng đoàn ủy quyền khi vắng mặt, Phó trưởng đoàn thực hiện nhiệm vụ điều hành thẩm định.

- Bà Nguyễn Thị Hương, Ông Hoàng Tuấn Linh (Phòng Nghiệp vụ Y), thẩm định nội dung:

+ I.1. Năng lực thực hiện kỹ thuật

+ IV. Năng lực nghiên cứu khoa học về y học: Đề tài nghiên cứu khoa học, Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học

- Ông Nguyễn Mạnh Hà, Ông Đào Văn Khang (Phòng Tổ chức cán bộ), thẩm định nội dung:

+ I.4. Trình độ chuyên môn

+ II. Năng lực tham gia đào tạo thực hành y khoa

+ III. Năng lực tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: Chuyển giao kỹ thuật loại đặc biệt, Chuyển giao kỹ thuật loại I

- Bà Lộc Thị Mai (Phòng Kế hoạch Tài chính), thẩm định nội dung:

IV. Năng lực nghiên cứu khoa học về y học: Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học.

- Ông Trần Đức Quân (Thanh tra Sở), Ông Lê Thanh Tùng (Phòng Nghiệp vụ Dược), thẩm định nội dung:

- + I.2. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng
- + I.3. Có thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng lâm sàng
- + IV. Năng lực nghiên cứu khoa học về y học: Chủ trì các thử nghiệm lâm sàng trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

3. Tiến trình triển khai thực hiện

- Căn cứ Hồ sơ Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật của các đơn vị, ngày 08/11/2024, Đoàn thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các Bệnh viện, Trung tâm y tế thuộc thẩm quyền Sở Y tế tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là Đoàn thẩm định) đã tiến hành họp Đoàn thống nhất cách thức làm việc, Trưởng đoàn phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng thành viên.

- Từ ngày 09/11/2024 đến ngày 25/11/2024, các thành viên rà soát, đánh giá các tiêu chí. Sáng ngày 26/11/2024, Đoàn thẩm định đã họp thống nhất kết quả sơ bộ rà soát, đánh giá về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (Lần 1).

- Sau thẩm định, Đoàn đã tham mưu Công văn số 3015/SYT-NVY ngày 02/12/2024 của Sở Y tế về việc thông báo kết quả rà soát, đánh giá sơ bộ về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, Sở Y tế yêu cầu các Bệnh viện, Trung tâm y tế căn cứ kết quả đánh giá nêu trên, đề:

+ Rà soát, cung cấp thêm các bằng chứng để bổ sung, làm rõ, minh chứng cho các tiêu chí chưa đạt/chưa rõ.

+ Trường hợp không nhất trí với kết quả đánh giá của Đoàn thẩm định, đơn vị có ý kiến bằng văn bản, kèm theo các minh chứng gửi về Sở Y tế (qua phòng Nghiệp vụ Y) trước 10h00' ngày 06/12/2024.

+ Sau thời gian đã nêu, nếu đơn vị không có văn bản phản hồi, đề xuất sẽ được hiểu là đã thống nhất với kết quả thẩm định.

- Căn cứ tài liệu bổ sung của các đơn vị, ngày 16/12/2024 (từ 08h00' tới 11h00'), tại Sở Y tế, Đoàn thẩm định tiến hành họp, đánh giá, thống nhất kết quả thẩm định lần 2, trước khi tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định xếp cấp chuyên môn cho các đơn vị theo quy định.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Các văn bản khác có liên quan:
- + Công văn số 5845/BYT-KCB ngày 28/9/2024 của Bộ Y tế về việc triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Công văn số 1628/KCB-QLCL&CDT ngày 07/10/2024 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc góp ý quy trình nội bộ và triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật;
- + Quyết định số 413/QĐ-SYT ngày 24/10/2024 của Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các Bệnh viện, Trung tâm y tế thuộc thẩm quyền Sở Y tế tỉnh Yên Bái;
- + Công văn số 2385/SYT-NVY ngày 04/10/2024 của Sở Y tế về việc Triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Công văn số 2445/SYT-NVY ngày 09/10/2024 của Sở Y tế về việc tiếp tục triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Công văn số 3015/SYT-NVY ngày 02/12/2024 của Sở Y tế về việc thông báo kết quả rà soát, đánh giá sơ bộ về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

IV. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Hồ sơ pháp lý

a, Công văn số 707/CV-BVTĐ ngày 01/11/2024 của Bệnh viện Đa khoa Trường Đức về việc đề nghị xếp cấp bệnh viện, kèm theo các tài liệu sau:

- Bảng tự chấm điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật.
- Quyết định số 5299/QĐ-BYT ngày 21/12/2020 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương đối với Bệnh viện Đa khoa Trường Đức (kèm theo danh mục kỹ thuật được Bộ Y tế phê duyệt).

- Danh sách bác sĩ điều trị tại khoa lâm sàng, chứng chỉ hành nghề, các quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Bản công bố số 276/BCB-BVTĐ ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Đa khoa Trường Đức về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.

b, Công văn số 740/CV-BVTĐ ngày 04/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa Trường Đức về việc bổ sung tài liệu minh chứng về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, kèm theo các tài liệu:

- Bổ sung Danh sách bác sĩ điều trị tại khoa lâm sàng.
- Bảng sau đại học của các cán bộ y tế.

2. Bảng đánh giá thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

TT	Hồ sơ	Điểm tối đa	Kết quả kiểm tra		Ghi chú, Ý kiến
			Đơn vị tự đánh giá	Đoàn đánh giá	
	TỔNG ĐIỂM	100	31	21	
I	Năng lực cung cấp dịch vụ khám bệnh chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn	65	21	21	
1	Năng lực thực hiện kỹ thuật	35	14	14	
1.1	Danh mục kỹ thuật loại đặc biệt	10	4	4	Tỷ lệ $223/2.029 = 11\%$
1.2	Danh mục kỹ thuật loại I	10	4	4	Tỷ lệ $1.178/8.302 = 14\%$
1.3	Danh mục kỹ thuật chuyên môn	10	6	6	Tỷ lệ $7.646/18.244 = 41\%$

TT	Hồ sơ	Điểm tối đa	Kết quả kiểm tra		Ghi chú, Ý kiến
			Đơn vị tự đánh giá	Đoàn đánh giá	
1.4	Được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện (bao gồm cả thực hiện thí điểm) kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định tại Điều 92 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5			
2	Hồ sơ, tài liệu minh chứng xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	10			
2.1	Chủ trì xây dựng ít nhất 3 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	10			
2.2	Chủ trì xây dựng ít nhất 1 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng	5			
3	Hồ sơ, tài liệu chứng minh đã triển khai hoạt động kiểm định lâm sàng đối với các tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng được cơ quan thẩm quyền ban hành	5			
4	Trình độ chuyên môn	15	7	7	
4.1	Các trưởng khoa và phó trưởng khoa	5	1	1	
4.2	Bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng	5	5	5	Tỷ lệ 12/21 = 57%
4.3	Điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng	5	1	1	
II	Năng lực tham gia đào tạo thực hành y khoa	15	10	0	
1	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ chuyên khoa, nội trú, thạc sỹ, tiến sỹ	15			
2	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ đại học	10	10		

TT	Hồ sơ	Điểm tối đa	Kết quả kiểm tra		Ghi chú, Ý kiến
			Đơn vị tự đánh giá	Đoàn đánh giá	
3	Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp	5		0	Có bản công bố cơ sở hướng dẫn thực hành số 276/BCB-BVTĐ ngày 13/3/2024 Tuy nhiên, không có hợp đồng với giảng viên, chương trình đào tạo; không có danh sách sinh viên tuyển sinh; danh sách sinh viên tốt nghiệp; Không có số liệu thống kê trong 2 năm gần nhất.
III	Năng lực tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	10	0	0	
1	Chuyển giao kỹ thuật loại đặc biệt	5			
1.1	Chuyển giao được trên 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5			
1.2	Chuyển giao được từ 01 - 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2			
2	Chuyển giao kỹ thuật loại I	5			
2.1	Chuyển giao được trên 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	5			
2.2	Chuyển giao được từ 01 đến 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2			
IV	Năng lực nghiên cứu khoa học về y học	10	0	0	
1	Đề tài nghiên cứu khoa học	4			
1.1	Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	4			

TT	Hồ sơ	Điểm tối đa	Kết quả kiểm tra		Ghi chú, Ý kiến
			Đơn vị tự đánh giá	Đoàn đánh giá	
1.2	Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	3			
1.3	Có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2			
2	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học	2			
2.1	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2			
2.2	Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1			
3	Danh sách các thử nghiệm lâm sàng do bệnh viện chủ trì trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2			
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học	2			
4.1	Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	2			
4.2	Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	1			

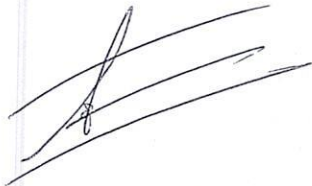
V. KẾT LUẬN

1. Đơn vị tự đánh giá: **31/100 điểm**, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Cơ bản**.

2. Đoàn Thẩm định đánh giá: **21/100 điểm**, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Cơ bản**.

Các thành viên của Đoàn Thẩm định cam đoan những nhận xét, đánh giá trên đây là chính xác, khách quan và có trách nhiệm giải trình (khi cần thiết). 09/09 Thành viên Đoàn Thẩm định nhất trí với kết quả thẩm định trên đây. Biên bản được thông qua hồi 11 giờ 00' ngày 16/12/2024.

THƯ KÝ ĐOÀN



Hoàng Tuấn Linh

TRƯỞNG ĐOÀN



Nguyễn Song Hào

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH (Ký tên)

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu:.....

2. Bà Nguyễn Thị Hương:.....

3. Ông Nguyễn Mạnh Hà:.....

4. Bà Lộc Thị Mai:.....

5. Ông Lê Thanh Tùng:.....

6. Ông Trần Đức Quân:.....

7. Ông Đào Văn Khang:.....